TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sử;

2. Bà Nguyễn Thị Oanh Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Ông Phan Thái Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Cẩm L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức L1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị T, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng: Ông Võ Thanh V, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

(Tất cả đều vắng mặt, bà Võ Thị Cẩm L, bà Võ Thị T và ông Võ Thanh V có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Đức L1 vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn bà L trình bày: Vào năm 2021 bà với ông Nguyễn Đức L1 được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, đến ngày 20/4/2021 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cải do bất đồng quan điểm sống nhiều vấn đề trong cuộc sống. Ông L1 thường xuyên ngược đãi vợ con và hay đi đá gà, tham gia tệ nạn xã hội, gây nợ nần cho gia đình phải gánh chịu, không chăm lo gì cho cuộc sống gia đình nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng thêm nên vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được vì ông L1 không có trách nhiệm cho gia đình. Do đó, bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đức L1

+ Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 09/3/2022 và Nguyễn Võ An N, sinh ngày 09/11/2023, hiện đang sống với bà L, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Đã giải quyết xong bằng các Quyết định có hiệu lực pháp luật của Toà an. Riêng số nợ vay của cô bà là bà Võ Thị T là nợ riêng của ông L1 nợ bà T chứ bà L không có liên quan.

- Bị đơn ông Nguyễn Đức L1: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị T trình bày: Bà là cô ruột của bà Võ Thị Cẩm L. Vào tháng 11/2022, ông Nguyễn Đức L1 có đến nhà hỏi mượn của bà 1 cây vàng SJC, khi mượn hứa nửa tháng sau trả nhưng đã đòi nhiều lần mà đến nay vẫn không thấy trả cho bà. Số vàng này là bà cho riêng ông L1 mượn chứ không liên quan gì đến bà Võ Thị Cẩm L. Nên bà không yêu cầu, không tranh chấp gì với bà L và ông L1 trong vụ án này. Bà sẽ khởi kiện ông L1 bằng vụ án khác.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Võ Thị Cẩm L với ông Nguyễn Đức L1. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Cẩm L. Giao cho bà Võ Thị Cẩm L được tiếp tục nuôi hai con chung tên Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 09/3/2022 và Nguyễn Võ An N, sinh ngày 09/11/2023, hiện đang sống với bà L. Ông L1 không phải cấp dưỡng cho con do bà L không yêu cầu. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị T và người làm chứng ông Võ Thanh V có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Đức L1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này nên Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm L với ông Nguyễn Đức L1.

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Võ Thị Cẩm L với ông Nguyễn Đức L1 là hôn nhân hợp pháp vì ông, bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, Đồng Tháp vào năm 2021 theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo xác nhận của cha ruột bà L là ông Võ Thanh V: Ông là cha ruột của bà L, việc bà L nộp đơn xin ly hôn với ông L1 thì ông thống nhất do ông L1 mê cờ bạc, không biết chăm lo cho gia đình, vợ con, gây nợ nần, ông L1 bỏ đi mấy năm nay để cho bà L một mình gánh vác, lúc sinh đẻ cũng không có chồng bên cạnh, ông L1 đã bị kết án sáu tháng nhưng về vẫn không thay đổi tánh tình.

Theo Văn bản cung cấp thông tin số 217/UBND ngày 25/4/2025 của UBND phường A xác định: Trong thời gian cư trú tại địa phương của bà L và ông L1 không có phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp tại địa phương để đưa ra hoà giải.

Bị đơn ông Nguyễn Đức L1 Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông L1 mê cờ bạc, không biết chăm lo cho gia đình, vợ con, gây nợ nần là có, thể hiện bằng các Quyết định có hiệu lực pháp luật của Toà án mà ông L1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho người khác với số tiền là rất lớn. Từ đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Cẩm L với ông Nguyễn Đức L1 là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

- Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 09/3/2022 và Nguyễn Võ An N, sinh ngày 09/11/2023, hiện đang sống với bà L, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng cho con. Xét thấy ông L1 hiện nay không có mặt tại địa phương nên điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con của bà L sẽ đảm bảo hơn ông L1. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi hai con chung của bà L. Giao cho bà L được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 09/3/2022 và Nguyễn Võ An N, sinh ngày 09/11/2023. Ông L1 không phải cấp dưỡng cho con do bà L không yêu cầu là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự là có căn cứ chấp nhận như nhận định trên.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Cẩm L phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2, 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Cẩm L với ông Nguyễn Đức L1.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu xin nuôi hai con chung của bà Võ Thị Cẩm L. Giao cho bà Võ Thị Cẩm L được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con

chung Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 09/3/2022 và Nguyễn Võ An N, sinh ngày 09/11/2023. Ông L1 không phải cấp dưỡng cho con do bà L không yêu cầu.

Bà Võ Thị Cẩm L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn Đức L1 trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục hai con chung.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bà Võ Thị Cẩm L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình là 300.000đồng, được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0678 ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thảo